BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025), Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 12/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Bộ Tư pháp đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Bối cảnh chính trị

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng, là kim chỉ nam định hướng cho việc tiếp tục thể chế hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra định hướng: "*Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số*".

Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020, Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời yêu cầu: "*Kịp thời thông tin đầy đủ, ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật*…".

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh "*tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật... Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội*".

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nhấn mạnh: "*tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền thông quốc gia*"; "*Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào "học tập số"; "Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật L, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số*".

Bổ sung Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra nhiệm vụ, giải pháp: xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trở thành giá trị cốt lõi và nền tảng của đời sống xã hội; bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã đặt ra yêu cầu: *"về cơ bản các luật khác chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn."*...

1.2. Cơ sở pháp lý

Điểm a khoản 4 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ: *"ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản*

pháp luật để thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;".

Khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

"1. Chính phủ ban hành nghị định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật,...

b) Các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật,... những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên".

- Ngày 23/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 đã giao Chính phủ quy định chi tiết nhiều nội dung khác nhau, gồm: (1) Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (khoản 2 Điều 4); (2) Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách (khoản 2 Điều 6); (3) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (khoản 4 Điều 7); (4) Tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 2 Điều 8); (5) Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (khoản 8 Điều 13); (6) Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (khoản 3 Điều 17); (7) Trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (khoản 5 Điều 18); (8) Mục đích, nội dung, hình thức giáo dục pháp luật (khoản 6 Điều 19); (9) Trách nhiệm trong giáo dục pháp luật (khoản 4 Điều 20); (10) Mục đích, nội dung, hình thức, thời điểm truyền thông chính sách (khoản 6 Điều 21); (11) Trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách (khoản 3 Điều 22); (12) Việc xây dựng thông cáo báo chí, biên soạn tài liệu giới thiệu về văn bản quy phạm pháp luật; thời hạn đăng tải thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu văn bản và tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (khoản 4 Điều 23); (13) Bảo đảm tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (khoản 4 Điều 36).

Ngày 12/9/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1772/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất, trong đó đã phân công Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, thời hạn trình Chính phủ trong tháng 12/2026.

c) Cơ sở thực tiễn

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 (sau đây gọi là Nghị định số 28/2013/NĐ-CP).

Sau 13 năm triển khai thực hiện Luật và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP cùng với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã tạo khuôn khổ pháp lý cơ bản cho việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Bên cạnh hiệu quả tích cực đạt được, quá trình tổng kết Luật và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP cho thấy những vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn như sau:

- Một số nội dung về quản lý nhà nước chưa đầy đủ, chưa phù hợp với thực tế; một số quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương về phổ biến, giáo dục pháp luật không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm ở nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa có chính sách ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác này, nhất là kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.

- Chưa quy định rõ và đầy đủ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là trách nhiệm, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến đối tượng đặc thù, chính quyền địa phương các cấp trong bảo đảm nguồn lực thực hiện, xây dựng nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp cho đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý; huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác có liên quan, cũng như chưa có chính sách ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể, dẫn đến hiệu quả chưa thực sự rõ nét.

- Chưa quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý để tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, chuyển đổi tư duy của công tác này sang chủ động, có tính tương tác đa chiều, đồng thời bảo đảm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trước thực tế các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai ứng dụng công nghệ số để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu

của Nghị quyết số: 57-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, Kết luận số 09-KL/TW, đồng thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận, tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp từng bước chủ động hơn trong tìm hiểu, tiếp cận pháp luật theo nhu cầu mà không bị động, chờ được cung cấp thông tin pháp luật.

- Chưa quy định và phân định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác giáo dục pháp luật; chưa quy định rõ yêu cầu cần trang bị kiến thức liên quan đến ngành, nghề đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; quy định về nội dung và hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục pháp luật thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chưa đáp ứng được yêu cầu mà Đảng đặt ra tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị…

Sau khi Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 được thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 và việc Chính phủ sẽ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 thì Nghị định số 28/2013/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 để khắc phục những điểm hạn chế, bất cập của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP là cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích: đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, hiệu quả của thủ tục hành chính; tính phù hợp trong phân quyền, phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tác động đến bình đẳng giới và việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự Nghị định.

2.2. Yêu cầu: nội dung đánh giá khách quan, đầy đủ, bám sát thực tiễn và phù hợp quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định đã kế thừa các nội dung phù hợp từ quy định hiện hành, đồng thời có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa và hiện đại hóa thủ tục hành chính. Cụ thể, dự thảo Nghị định không có quy định thủ tục hành chính. Các hoạt động phối hợp, huy động nguồn lực, tiếp nhận và sử dụng nguồn lực được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có liên quan và quy định của pháp luật; việc tiếp nhận, xử lý ý kiến, phản hồi trên môi trường số được thực hiện thông qua các kênh, nền tảng và hệ thống thông tin được quy định trong dự thảo.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định tăng cường phân quyền, phân cấp, đề cao tính chủ động và trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể:

a) Về phân quyền cho các Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương:

- Giao người đứng đầu Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ động quyết định thành phần Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại Bộ, cơ quan mình, trong đó có đại diện lãnh đạo Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương làm Chủ tịch Hội đồng, thành phần, số lượng thành viên Hội đồng bảo đảm phù hợp với yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật (khoản 2 Điều 10).

b) Về phân cấp cho chính quyền địa phương:

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, căn cứ thành phần Hội đồng Trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương (khoản 3 Điều 10).

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã, căn cứ yêu cầu thực tiễn của địa phương (khoản 4 Điều 10).

- Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định tại Nghị định (khoản 1 Điều 8).

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định đã thể hiện rõ các quy định về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Cụ thể:

Điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc chủ trì, hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, nền tảng số về phổ biến, giáo dục pháp luật, trong phạm vi cả nước; quản lý, vận hành, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia;

Điểm e khoản 1 Điều 7, khoản 5, khoản 6 Điều 8, khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp về cập nhật, quản lý cung cấp thông tin, dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý trên Cổng Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trong phạm vi được phân quyền quản trị; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách tại cơ quan, đơn vị, phát huy hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong phổ biến, giáo dục pháp luật;

Khoản 3 Điều 11; điểm d khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Hội đồng) Trung ương, Hội đồng cấp tỉnh, cấp xã trong thực hiện hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; xây dựng các tài liệu, cập nhật dữ liệu, thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia;

Điểm d khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định về hình thức tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam: Truyền thông trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử;

Dự thảo Nghị định dành riêng một Chương để quy định phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nên tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Chương IV). Theo đó, có 03 Điều quy định về chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu pháp luật; quản lý tài khoản, kiểm soát nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua mạng xã hội; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điểm điểm c khoản 5 Điều 23 quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động tạo điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động tập huấn, đối thoại tại nơi làm việc, hệ thống thông tin nội bộ hoặc các nền tảng số của doanh nghiệp;

Điểm c khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định quy định hình thức thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị bạo lực, người có hành vi bạo lực trong vụ việc bạo lực gia đình, bạo lực học đường hoặc bạo lực khác, nạn nhân của hành vi mua bán người thông qua xây dựng tài liệu, video ngắn cảnh báo nguy cơ và cung cấp tổng đài đường dây nóng hỗ trợ khẩn cấp;

Điểm a, điểm d khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật thông qua xây dựng video có ngôn ngữ ký kiệu dành cho người khiếm thính; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật

trong hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý trực tuyến, giải đáp, hướng dẫn pháp luật qua ứng dụng công nghệ hỗ trợ người khuyết tật. khoản 4 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định cơ quan báo chí có trách nhiệm tăng cường xây dựng, đăng tải, phát sóng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, sản phẩm truyền thông pháp luật phù hợp với người khuyết tật. Khoản 5 Điều 25 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp ưu tiên sử dụng phương thức, công nghệ hỗ trợ tiếp cận thông tin pháp luật theo quy định của pháp luật có liên quan trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật

Điểm b khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về người cao tuổi trong việc nâng cao kỹ năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ số an toàn cho người cao tuổi;

Điều 29 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm xây dựng dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài; trách nhiệm của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài chú trọng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên cổng, trang thông tin điện tử, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo;

Điểm c khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định giáo dục pháp luật phải bảo đảm yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ số, phương tiện điện tử và học liệu số; khoản 4 Điều 34 quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trong ứng dụng công nghệ số, khai thác học liệu, tài liệu và các nguồn thông tin pháp luật phù hợp phục vụ giáo dục pháp luật; Điều 36 dự thảo Nghị định quy định ứng dụng công nghệ số trong giáo dục pháp luật;

Điều 37, Điều 38 dự thảo Nghị định quy định nội dung truyền thông chính sách trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử và báo chí; truyền thông chính sách trên nền tảng số, mạng xã hội;

Điều 40 quy định về tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến góp ý dự thảo chính sách, dự thảo văn bản, trong đó có hình thức qua Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền. Đối với ý kiến góp ý được gửi thông qua Cổng Pháp luật quốc gia, cơ quan được giao quản lý, vận hành Cổng có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại và chuyển đến cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia có trách nhiệm cung cấp công cụ để tự động hóa việc tiếp nhận, phân loại, chuyển, theo dõi tiến độ xử lý và công khai kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định.

Điểm c, điểm d khoản 1 Điều 46 dự thảo Nghị định quy định về việc bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó có nội dung chi cho quản lý, vận hành duy trì, phát triển Cổng Pháp luật quốc gia; đầu tư, xây

dựng, quản lý vận hành, duy trì, nâng cấp nền tảng số khác và thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên nền tảng số, ứng dụng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí bảo đảm cho phổ biến, giáo dục pháp luật trên các nền tảng số.

Các quy định này có nhiều tác động tích cực, phù hợp xu thế chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân trên môi trường số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Việc kết hợp cả phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số cho phép hệ thống chuyển đổi theo lộ trình phù hợp, không đòi hỏi chi phí đầu tư ngay lập tức ở quy mô lớn, mà vẫn bảo đảm khả năng mở rộng, thích ứng với sự phát triển của công nghệ và yêu cầu quản trị hiện đại.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới, theo đó bảo đảm nam, nữ bình đẳng trong việc tham gia vào các hoạt động liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật.

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc của Hiến pháp năm 2013, Luật Bình đẳng giới và các quy định pháp luật có liên quan về bảo đảm quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Qua rà soát nội dung dự thảo Nghị định cho thấy không có quy định nào phân biệt đối xử về giới hoặc hạn chế quyền, nghĩa vụ của cá nhân trên cơ sở giới tính trong việc tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Các quy định được áp dụng thống nhất đối với mọi cá nhân, tổ chức không phân biệt giới tính.

Dự thảo Nghị định quy định phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù, cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, giáo dục pháp luật trong hệ thống giáo dục quốc dân… đều được áp dụng bình đẳng đối với nam và nữa, không phụ thuộc giới tính.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 5 Hiến pháp 2013: "*Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước*", dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của dân tộc; quyền bình đẳng giữa các dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; các điều kiện bảo đảm

phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc...

Các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trong tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở, không phân biệt dân tộc, không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc điều kiện hạn chế đối với người dân tộc thiểu số.

Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số, trong đó quy định các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số. Các quy định này góp phần tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi hơn với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, qua đó, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn an ninh, trật tự, ổn định xã hội.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật./.